

QUY ĐỊNH

**phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản tại các cơ quan,
đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, các đảng ủy xã, phường tỉnh Hưng Yên**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 52/2026/NĐ-CP, ngày 02/02/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP, ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quy chế làm việc số 02-QC/TU, ngày 19/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Xét đề nghị của Văn phòng Tỉnh ủy tại Tờ trình số 75-TTr/VPTU, ngày 29/5/2026. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, các đảng ủy xã, phường tỉnh Hưng Yên, như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam tại tỉnh Hưng Yên, bao gồm: quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; việc hình thành tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; xử lý tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; quản lý, xử lý tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho cơ quan, đơn vị của Đảng; báo cáo tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Những nội dung khác liên quan đến thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công chưa quy định tại Khoản 1 Điều này được thực hiện theo các quy định thẩm quyền của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, ngày 01/7/2025; Nghị định 52/2026/NĐ-CP, ngày 02/02/2026 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Văn phòng Tỉnh ủy; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
2. Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh,
3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh,
4. Đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy,
5. Đảng ủy xã, phường,
6. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Tài sản tại cơ quan, đơn vị

1. Tài sản tại cơ quan, đơn vị gồm:
 - a. Quyền sử dụng đất;
 - b. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất;
 - c. Xe ô tô, phương tiện vận tải khác, máy móc, thiết bị (phổ biến, chuyên dùng), hàng hóa, dịch vụ, quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu và các tài sản khác theo quy định của pháp luật.
2. Nguồn hình thành tài sản tại cơ quan Đảng cộng Sản Việt Nam
 - a. Tài sản được Nhà nước giao, điều chuyển bằng hiện vật và tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước.
 - b. Tài sản đã có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền chuyển giao quyền sở hữu cho cơ quan của Đảng.
 - c. Tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ quỹ dự trữ tài chính đảng của Tỉnh ủy, của xã, phường và các nguồn kinh phí khác của Đảng;
 - d. Tài sản do tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước hiến, biếu, tặng cho, viện trợ, tài trợ và các hình thức chuyển giao quyền sở hữu khác cho cơ quan của Đảng (sau đây gọi là tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng);
 - đ. Tài sản được hình thành từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, vốn vay, vốn huy động, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

e. Tài sản được hình thành từ nhiều nguồn quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều này.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản

Việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy phải tuân thủ các quy định tại Luật Quản lý tài sản công năm 2017, Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, Nghị định số 52/2026/NĐ-CP ngày 02/02/2026 quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Quy chế quản lý tài chính, tài sản của Tỉnh ủy.

Điều 5. Nguyên tắc phân cấp, ủy quyền

1. Việc phân cấp, ủy quyền thẩm quyền phải bảo đảm phù hợp với các quy định Đảng, quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, Nghị định số 52/2026/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan về mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản.

2. Nội dung phân cấp, ủy quyền phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được giao; đúng tiêu chuẩn, định mức, đúng nguồn kinh phí được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng; tuân thủ các phương thức, trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành.

3. Đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính; tăng cường quyền hạn đi đôi với trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị về chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, phòng chống lãng phí, tiêu cực trong quản lý và sử dụng tài sản thuộc phạm vi được phân cấp, ủy quyền.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN TẠI CƠ QUAN CỦA ĐẢNG

Điều 6. Giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Việc giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan, đơn vị của Đảng được áp dụng trong trường hợp cơ quan, đơn vị của Đảng chưa có tài sản hoặc thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức hoặc để thay thế tài sản hiện có đủ điều kiện thanh lý theo quy định.

2. Việc giao đất cho cơ quan, đơn vị của Đảng được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

3. Tài sản giao cho cơ quan, đơn vị của Đảng quản lý, sử dụng quy định tại Điểm a, b, c, d, đ, khoản 2, Điều 9, Nghị định số 52/2026/NĐ-CP.

4. Phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản:

4.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định giao tài sản cho các cơ quan, đơn vị của Đảng quản lý, sử dụng, bao gồm:

a. Nhà, công trình và tài sản khác gắn liền với đất.

b. Quyền sử dụng đất.

c. Ô tô và các phương tiện vận tải khác có nguyên giá từ 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

d. Máy móc, thiết bị và các tài sản hữu hình khác có nguyên giá từ 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

đ. Quyền sở hữu trí tuệ, sản phẩm phần mềm, cơ sở dữ liệu và các tài sản vô hình khác có nguyên giá từ 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

4.2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho Văn phòng Tỉnh ủy quyết định: Giao tài sản quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ Khoản 4.1 Điều này đối với tài sản có nguyên giá dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản.

4.3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định giao tài sản đối với đơn vị mình.

4.4. Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường quyết định giao tài sản đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Đảng ủy xã, phường.

Trình tự, thủ tục đề nghị giao, giao tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 9, Nghị định số 52/2026/NĐ-CP.

Điều 7. Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, đơn vị của Đảng được đầu tư xây dựng trong trường hợp cơ quan, đơn vị của Đảng chưa có trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hoặc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện có không bảo đảm điều kiện làm việc mà không có cơ sở nhà, đất phù hợp để giao, điều chuyển.

2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, đơn vị của Đảng được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định về quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng và pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Mua sắm tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Việc mua sắm tài sản tại các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc khối Đảng được áp dụng trong trường hợp đơn vị chưa có tài sản, còn thiếu tài sản so với tiêu

chuẩn, định mức hoặc tài sản hiện có theo tiêu chuẩn, định mức quy định đã đủ điều kiện thanh lý nhưng không có tài sản để giao và không thuộc trường hợp được thuê, khoán kinh phí sử dụng tài sản và không thuộc danh mục tài sản phải mua sắm tập trung theo quy định.

2. Việc lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Thẩm quyền mua sắm tài sản tại cơ quan Đảng ở cấp tỉnh.

3.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm đối với các loại tài sản của các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc Tỉnh ủy, gồm:

a. Trụ sở làm việc.

b. Cơ sở hoạt động sự nghiệp.

c. Xe ô tô và các phương tiện vận tải khác.

d. Máy móc, thiết bị và các tài sản hữu hình khác có nguyên giá từ 05 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

đ. Quyền sở hữu trí tuệ, sản phẩm phần mềm, cơ sở dữ liệu và các tài sản vô hình khác có nguyên giá từ 05 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

3.2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm đối với tài sản quy định tại điểm d, đ, khoản 3.1 Điều này có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên đến dưới 05 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản của các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc Tỉnh ủy.

3.3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc Tỉnh ủy quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm đối với các loại tài sản quy định tại điểm d, đ, khoản 3.1 Điều này có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

** Đơn vị được Tỉnh ủy giao dự toán thu, chi ngân sách; bổ sung kinh phí mua sắm tổ chức thực hiện việc mua sắm tài sản theo thẩm quyền và quy định của pháp luật về đấu thầu.*

3.4. Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường quyết định việc mua sắm đối với tài sản của các cơ quan, đơn vị thuộc Đảng ủy xã, phường.

3.5. Đơn vị sự nghiệp của Đảng tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm đối với tài sản tại đơn vị mình.

(Mẫu Quyết định phê duyệt chủ trương thực hiện theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 52/2026/NĐ-CP).

3.6. Kinh phí mua sắm tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm hoặc từ Quỹ dự trữ tài chính đảng hoặc nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định về quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng và quy định của pháp luật khác có liên quan. Căn cứ phạm vi dự toán ngân sách được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, cơ quan, đơn vị của Đảng tổ chức thực hiện mua sắm tài sản theo quy định của pháp luật về đấu thầu, *không phải ban hành Quyết định mua sắm*.

3.7. Việc mua sắm tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị của Đảng quy định tại Điều này không bao gồm mua sắm dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị. Việc mua sắm tài sản, dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, pháp luật khác có liên quan.

Việc thực hiện mua sắm tài sản tại Điều này phải phù hợp với tiêu chuẩn, định mức và theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan tại thời điểm mua sắm. Trường hợp tài sản mua sắm thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia và mua sắm tập trung theo danh mục phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh thì phải thực hiện mua sắm tập trung theo quy định.

Điều 9. Thuê tài sản phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động tại cơ quan của Đảng bộ trong các trường hợp sau:

- a. Không có tài sản để giao, điều chuyển.
- b. Có nhu cầu sử dụng tài sản trong thời gian ngắn hoặc sử dụng không thường xuyên.
- c. Việc thuê tài sản hiệu quả, tiết kiệm hơn so với việc đầu tư xây dựng, mua sắm; không làm phát sinh lãng phí hoặc sử dụng tài sản vượt tiêu chuẩn, định mức.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định việc thuê tài sản là nhà, đất từ nguồn ngân sách nhà nước giao và từ quỹ dự trữ tài chính của Tỉnh ủy phục vụ hoạt động tại cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán trực thuộc Tỉnh ủy.

3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định việc thuê tài sản khác từ nguồn Quỹ dự trữ tài chính đảng của Tỉnh ủy phục vụ hoạt động tại cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán trực thuộc Tỉnh ủy.

4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định việc thuê tài sản khác (không thuộc khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này) để phục vụ hoạt động tại cơ quan, đơn vị.

5. Phương thức thuê, việc lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ thuê tài sản thực hiện theo quy định pháp luật.

6. Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường quyết định việc thuê tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước giao và Quỹ dự trữ tài chính đảng đối với tài sản của các cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp xã, phường.

7. Đơn vị sự nghiệp của Đảng tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động tại đơn vị mình.

Kinh phí thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị của Đảng được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm hoặc từ Quỹ dự trữ tài chính đảng hoặc nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định về quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng và pháp luật khác có liên quan.

Căn cứ phạm vi dự toán ngân sách được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, cơ quan, đơn vị của Đảng tổ chức thực hiện thuê tài sản theo quy định của pháp luật về đấu thầu, không phải ban hành Quyết định thuê tài sản.

Việc thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị của Đảng quy định tại Điều này không bao gồm thuê dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị. Việc thuê dịch vụ công nghệ công tin và các dịch vụ khác được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, pháp luật khác có liên quan.

Điều 10. Sử dụng chung tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho Văn phòng Tỉnh ủy quyết định việc sử dụng tài sản là nhà ở công vụ, nhà khách và tài sản khác chưa sử dụng hết công suất để khai thác theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Đảng.

2. Đảm bảo tài sản được thống kê, kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị; được sử dụng đúng công năng, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, được khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa theo quy định, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

(Trình tự, thủ tục sử dụng chung tài sản tại cơ quan của Đảng thực hiện theo quy định tại khoản Điều 20, Nghị định số 52/2026/NĐ-CP).

Điều 11. Khai thác tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định việc khai thác tài sản phục vụ hoạt

động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị của Đảng (nhà khách, nhà ăn, căn tin; nhà/bãi đỗ xe; vị trí lắp đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động; vị trí lắp đặt, xây dựng công trình viễn thông, trạm sạc điện phương tiện giao thông; vị trí lắp đặt màn hình led, tấm pano phục vụ thông tin, tuyên truyền); tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP do cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh quản lý, sử dụng trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường quyết định việc khai thác tài sản đối với tài sản của các cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp xã, phường.

3. Đơn vị sự nghiệp của Đảng tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định khai thác tài sản tại đơn vị mình.

Điều 12. Chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, xử lý tài sản quyết định việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản trong trường hợp giao, xử lý tài sản kết hợp với chuyển đổi công năng sử dụng tài sản.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh quản lý, sử dụng tài sản quyết định việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại cơ quan, đơn vị mình, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

** Sau khi thực hiện việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại cơ quan, đơn vị mình có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy).*

3. Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường quyết định việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản đối với tài sản của các cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp xã, phường.

(Trình tự, thủ tục quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 23, Nghị định số 52/2026/NĐ-CP).

Điều 13. Thu hồi tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định thu hồi tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh đối với các tài sản:

a. Nhà làm việc và tài sản khác gắn liền với đất.

b. Xe ô tô và phương tiện vận tải khác có nguyên giá từ 05 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

c. Tài sản là máy móc, trang thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá từ 03 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho Văn phòng Tỉnh ủy quyết định thu hồi tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều này đối với tài sản có nguyên giá dưới 05 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản và tài sản quy định tại điểm c khoản 1 Điều này đối với tài sản có nguyên giá dưới 03 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường quyết định việc thu hồi tài sản đối với tài sản của các cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp xã, phường.

4. Đơn vị sự nghiệp của Đảng tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết thu hồi đối với tài sản tại đơn vị mình.

(Trình tự, thủ tục thu hồi thực hiện theo quy định của pháp luật về thu hồi tài sản công áp dụng như đối với cơ quan nhà nước).

Điều 14. Điều chuyển tài sản tại các cơ quan, đơn vị của Đảng sang cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và trong trường hợp đặc biệt

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định điều chuyển tài sản tại các cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh gồm:

a. Trụ sở làm việc.

b. Cơ sở hoạt động sự nghiệp.

c. Xe ô tô và các phương tiện vận tải khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 05 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

d. Máy móc, thiết bị và các tài sản hữu hình khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 03 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

đ. Quyền sở hữu trí tuệ, sản phẩm phần mềm, cơ sở dữ liệu và các tài sản vô hình khác có nguyên giá từ 03 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho Văn phòng Tỉnh ủy quyết định điều chuyển tài sản tại điểm c, khoản 1 Điều này có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 05 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản; tài sản tại điểm d, điểm đ, khoản 1 Điều này có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 03 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường quyết định việc điều chuyển tài sản đối với tài sản của các cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp xã, phường.

(Trình tự, thủ tục thực hiện điều chuyển tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng thực hiện theo quy định của pháp luật về điều chuyển tài sản công áp dụng như đối với cơ quan nhà nước).

Điều 15. Chuyển giao tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng về địa phương quản lý, xử lý

Việc chuyển giao tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng về địa phương quản lý, xử lý được áp dụng đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và các tài sản khác hiện có tại trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đó mà cơ quan, đơn vị của Đảng không còn nhu cầu sử dụng. Thẩm quyền quyết định chuyển giao tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng về địa phương quản lý, xử lý:

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định chuyển giao tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, xử lý.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường quyết định chuyển giao tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp xã, phường về Ủy ban nhân dân cấp xã, phường quản lý, xử lý.

(Trình tự, thủ tục quyết định chuyển giao, việc xử lý tài sản sau khi chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý được thực hiện theo quy định về chuyển giao tài sản công áp dụng với cơ quan nhà nước).

Điều 16. Bán tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng

Thẩm quyền quyết định việc bán tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng (không bao gồm tài sản là đất, tài sản gắn liền với đất):

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định bán đối với các loại tài sản:

a. Xe ô tô và các phương tiện vận tải khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 05 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b. Máy móc, thiết bị và các tài sản hữu hình khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 03 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

c. Quyền sở hữu trí tuệ, sản phẩm phần mềm, cơ sở dữ liệu và các tài sản vô hình khác có nguyên giá từ 03 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho Văn phòng Tỉnh ủy quyết định bán tài sản tại điểm a, khoản 1 Điều này có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 05 tỷ đồng/1 đơn vị tài sản; tài sản tại điểm b, c, khoản 1 Điều này có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản đến dưới 03 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh quản lý, sử dụng tài sản quyết định việc bán tài sản của cơ quan, đơn vị mình tại điểm b, c, khoản 1 Điều này có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

** Sau khi thực hiện việc bán tài sản tại cơ quan, đơn vị mình có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện kèm theo hồ sơ, tài liệu có liên quan về Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy).*

4. Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường quyết định việc bán tài sản đối với tài sản của các cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp xã, phường.

5. Đơn vị sự nghiệp của Đảng tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định bán đối với tài sản tại đơn vị mình.

Điều 17. Thanh lý tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định thanh lý, tháo dỡ trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất. Xe ô tô, phương tiện vận tải tại cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh có nguyên giá từ 05 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho Văn phòng Tỉnh ủy quyết định thanh lý tài sản là xe ô tô, phương tiện vận tải và tài sản khác tại cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng đến dưới 05 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán tại cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh.

3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản (trừ trụ sở làm việc, xe ô tô, phương tiện vận tải) có nguyên giá trên sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản tại đơn vị hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán tại đơn vị.

** Sau khi thực hiện việc thanh lý tài sản tại cơ quan, đơn vị mình có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện kèm theo hồ sơ, tài liệu có liên quan về Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy).*

4. Các trường hợp thanh lý tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định 52/2026/NĐ-CP ngày 02/02/2026.

5. Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường quyết định việc thanh lý tài sản đối với tài sản của các cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp xã, phường.

6. Đơn vị sự nghiệp của Đảng tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thanh lý tài sản tại đơn vị mình.

7. Nghiêm cấm việc lợi dụng việc thanh lý tài sản công để hợp thức hóa việc thay thế tài sản chưa hết tiêu chuẩn, thời gian trích khấu hao mà vẫn sử dụng, hoạt động bình thường gây thất thoát, lãng phí tài sản công.

Điều 18. Tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định tiêu hủy, xử lý tài sản đối với các loại tài sản:

a. Xe ô tô và các phương tiện vận tải khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 05 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b. Máy móc, thiết bị và các tài sản hữu hình khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 03 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

c. Quyền sở hữu trí tuệ, sản phẩm phần mềm, cơ sở dữ liệu và các tài sản vô hình khác có nguyên giá từ 03 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho Văn phòng Tỉnh ủy quyết định tiêu hủy, xử lý tài sản tại điểm a, khoản 1 Điều này có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 05 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản; tài sản tại điểm b, c, khoản 1 Điều này có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng đến dưới 03 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp tỉnh quản lý, sử dụng tài sản quyết định việc tiêu hủy, xử lý tài sản của cơ quan, đơn vị mình tại điểm b, c khoản 1 Điều này có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

** Sau khi thực hiện việc tiêu hủy, xử lý tài sản tại cơ quan, đơn vị mình có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện kèm theo hồ sơ, tài liệu có liên quan về Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy).*

4. Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường quyết định việc tiêu hủy, xử lý tài sản đối với tài sản của các cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp xã, phường.

5. Đơn vị sự nghiệp của Đảng tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định việc thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản đối với tài sản tại đơn vị mình.

Điều 19. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản tại cơ quan, đơn vị của Đảng

1. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được Nhà nước giao bằng hiện vật và tài sản được đầu tư, xây dựng, mua sắm toàn bộ từ ngân sách nhà nước, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật, phần còn lại được quản lý như sau:

a. Đối với cơ quan, đơn vị của Đảng: Nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước tại Kho bạc nhà nước nơi cơ quan của Đảng mở tài khoản.

b. Đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng: Quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Quy chế quản lý tài chính của đơn vị sự nghiệp do cơ quan có thẩm quyền của Đảng ban hành.

2. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản ngoài phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật, phần còn lại được quản lý như sau:

a. Đối với cơ quan của Đảng: Bỏ sung vào quỹ dự trữ tài chính đảng tương ứng với từng cấp; trường hợp không có quỹ dự trữ tài chính đảng thì nộp vào quỹ dự trữ tài chính đảng cấp trên trực tiếp.

b. Đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng: Quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Quy chế quản lý tài chính của đơn vị sự nghiệp do cơ quan có thẩm quyền của Đảng ban hành.

3. Việc sử dụng số tiền đã nộp quỹ dự trữ tài chính đảng thực hiện theo quy định của Đảng.

Điều 20. Thẩm quyền xác lập quyền sở hữu đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho cơ quan của Đảng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường quyết định xác lập quyền sở hữu tài sản của các cơ quan, đơn vị của Đảng ở cấp xã, phường.

Điều 21. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng ở cấp tỉnh vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đối với tài sản công là cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản công khác có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng ở cấp tỉnh vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đối với tài sản công là cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản công khác có nguyên giá trên sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng ở cấp xã, phường vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

4. Đơn vị sự nghiệp của Đảng tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản tại đơn vị mình vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

5. Số tiền thu được từ việc sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải hạch toán và kế toán đầy đủ theo quy định của pháp luật về kế toán và được quản lý, sử dụng như sau:

- a. Chi trả các chi phí có liên quan;
- b. Trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có);
- c. Thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước;
- d. Nộp một phần vào Quỹ dự trữ tài chính đảng;

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định mức nộp vào Quỹ dự trữ tài chính đảng (tên gọi Quỹ dự trữ tài chính đảng theo Quy định số 4652-QĐ/TW, ngày 31/12/2025) đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng ở cấp tỉnh.

- Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường quyết định mức nộp vào Quỹ dự trữ tài chính đảng đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng ở cấp xã, phường.

đ. Phần còn lại được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Quy chế quản lý tài chính, tài sản của đơn vị sự nghiệp do cấp có thẩm quyền của Đảng ban hành.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh ủy căn cứ quy định này có trách nhiệm xây dựng quy chế về quản lý, sử dụng đối với tài sản tại cơ quan, đơn vị. Trong đó quy định rõ trách nhiệm của bộ phận, cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài sản; đồng thời chỉ đạo, tổ chức việc quản lý, sử dụng tài sản một cách tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định. Thực hiện việc đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm, thuê, thanh lý, bán, điều chuyển, tiêu hủy và xử lý trong

trường hợp tài sản bị mất, bị hủy hoại tại cơ quan, đơn vị theo đúng các quy định tại Quy định này và các quy định khác có liên quan. Những nội dung không Quy định trong Quy định này thực hiện theo Nghị định số 52/2026/NĐ-CP, ngày 02/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Văn phòng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân cấp quản lý, sử dụng tài sản tại Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Văn phòng Tỉnh ủy để tổng hợp trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký thay thế Quy định số 518-QĐ/TU, ngày 26/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng.

Nơi nhận:

- Văn phòng TW Đảng (để báo cáo);
- Các đ/c UV BTVTU;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Các ban Đảng tỉnh;
- ĐU CCQ Đảng tỉnh, ĐU UBND tỉnh;
- Trường CT NVL, Báo và PTTH tỉnh;
- Các đảng ủy xã, phường;
- Lãnh đạo VPTU;
- Phòng TCD;
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Trần Quốc Toàn